TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2024/QĐST-KDTM	*Quận 7, ngày 03 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 163/2024/KTST ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thi công"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D; Địa chỉ trụ sở: Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trịnh Tiến D (chức vụ: Tổng giám đốc); Địa chỉ: 121-123 Bạch Đằng, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Võ Quốc H; Địa chỉ: 36 M, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á); Địa chỉ trụ sở: Số 801 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông MA, (chức vụ: Chủ tịch công ty); Địa chỉ: số 2B2-3-8 M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông HF và ông NVH; Cùng địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà Lawrence S.Ting, 801 Đại lộ N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 08/11/2021, Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D và Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) ký kết Hợp đồng số CSCECVN/S.E.A/CHAOMED/SUBP-03-2021.

Tính đến ngày 25/9/2024, Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) còn nợ Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D số tiền 4.980.850.952 đồng.

Hai bên đưa ra phương án giải quyết như sau:

Ngày 10/11/2024 Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thanh toán cho Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D số tiền 3.161.553.589 đồng.

Ngày 30/12/2024 Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thanh toán cho Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D số tiền 1.819.297.363 đồng.

Nếu Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thanh toán đúng như kỳ hạn thanh toán trên thì Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán 10%/năm.

Nếu Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thanh toán không đúng như kỳ hạn thanh toán trên, vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào thì Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) phải chịu lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm số tiền trên số tiền thực tế.

Khi Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thanh toán đủ số tiền nêu trên cho Đ D thì hai bên thanh lý hợp đồng.

Những vấn đề liên quan đến công việc của Đ D tại dự án theo Hợp đồng số CSCECVN/S.E.A/CHAOMED/SUBP-03-2021 công ty Đ D có nghĩa vụ phối hợp với Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) trong quá trình Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) thực hiện việc nghiệm thu bàn giao với Chủ đầu tư.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công Ty TNHH Xây dựng T Q(Đông Nam Á) chịu án phí sơ thẩm là 56.490.425 đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.849.807 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037606 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ. (Định)

Nguyễn Thị Diễm Phương